|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /TTr-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Về dự thảo Nghị định quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số**

**của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập; Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở pháp lý:**

Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi là Luật 56/2024/QH15). Tại điểm b khoản 5 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 quy định *“4*a. *Đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số thì tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán (bao gồm cả tổ chức trong nước và nước ngoài) và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác theo quy định của Chính phủ thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Trường hợp hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay thì có nghĩa vụ trực tiếp đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế. Chính phủ quy định chi tiết phạm vi trách nhiệm và cách thức các tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, quản lý nền tảng số và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ đối với các giao dịch kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của các hộ, cá nhân; về hồ sơ, thủ tục khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế của các hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số”* và tại khoản 5 Điều 10 quy định “*Quy định tại điểm b khoản 5 Điều 6 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2025” .*

Ngày19/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1610/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, nghị quyết được Quốc hội hóa XV thông qua tại Kỳ họp 8 và tại số thứ tự 2, điểm 21 có tên Nghị định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, với thời hạn trình vào tháng 3/2025 theo quy trình thủ tục rút gọn.

**2. Cơ sở thực tiễn**

**2.1. Đánh giá tình hình thực hiện**

Hoạt động thương mại điện tử (TMĐT) đã và đang trở thành lĩnh vực có ảnh hưởng quan trọng đến tăng trưởng kinh tế của các quốc gia trong đó có Việt Nam. Hoạt động kinh doanh TMĐT rất đa dạng về mô hình hoạt động và đối tượng tham gia; Phương thức mua bán, giao dịch thông qua các phương tiện trực tuyến, phần mềm điện tử được kết nối mạng Internet toàn cầu; Mô hình kinh doanh thông qua môi trường mạng với quy trình mua bán tự động mà không cần có sự tiếp xúc trực tiếp giữa người mua và người bán; Phạm vi không gian và thời gian là không giới hạn, người mua người bán có thể kết nối trên phạm vi toàn cầu vào bất cứ thời điểm nào với cơ chế hoàn toàn tự động. Các chủ thể tham gia vào hoạt động TMĐT không chỉ có người mua, người bán mà còn đơn vị thứ ba là người tổ chức các nền tảng để kết nối giữa người mua và người bán; các đơn vị vận chuyển, các trung gian thanh toán.

Thị trường TMĐT Việt Nam ngày càng phát triển. Quy mô thị trường thương mại điện tử các năm gần đây đã tăng trưởng mạnh (*từ 16,4 tỷ USD năm 2022 lên đến 20,5 tỷ USD năm 2023 và dự kiến đạt 25 tỷ USD trong năm 2024)*. Tuy nhiên, tổng số thu từ hoạt động kinh doanh TMĐT của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong nước và nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam chỉ chiếm khoảng 20% quy mô doanh thu thị trường TMĐT và tỷ trọng này đang có xu hướng giảm từ 20,1% năm 2022 xuống 17,4% năm 2024. Như vậy, có thể thấy rằng nhiều đối tượng kinh doanh chưa thực hiện việc kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật thuế đối với doanh thu từ hoạt động TMĐT.

**2.2.** **Cơ sở dữ liệu quản lý của cơ quan thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT.**

**-** Đối với hoạt động TMĐT trong nước: Hiện tại, Tổng cục Thuế đã xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về hoạt động TMĐT trong nước với thông tin về các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn TMĐT từ hơn 400 sàn giao dịch là hơn 500 nghìn tổ chức và cá nhân kinh doanh, số thuế thu được ước tính năm 2024 đạt 116 nghìn tỷ.

- Đối với hoạt động TMĐT xuyên biên giới: Thông qua việc quản lý thu thuế từ cổng thông tin điện tử, Tổng cục thuế có dữ liệu thông tin về 120 nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú (NCCNN) tại Việt Nam có phát sinh thu nhập tại Việt Nam từ hoạt động kinh doanh TMĐT với số thu NSNN từ các đối tượng này tính đến nay là 17,8 nghìn tỷ đồng. Thông tin về các tổ chức, cá nhân Việt Nam khai thay, nộp thuế thay cho các nhà NCCNN gồm 31.000 tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ quảng cáo và hơn 4.200 tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ sàn TMĐT như TikTok shop. Thông tin về các tổ chức, cá nhân nước ngoài phát sinh thu nhập trên sàn TMĐT Việt Nam (Shopee, Lazada) với tổng lượt giao dịch là 183 triệu lượt, doanh thu giao dịch là 16.641 tỷ đồng.

- Theo số liệu của Bộ Công Thương cung cấp, năm 2023 có 929 địa chỉ website, ứng dụng đã đăng ký với Bộ Công thương theo quy định tại Nghị định 52/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên qua rà soát, nhiều địa chỉ website chỉ được thiết lập để phục vụ việc bán hàng của chính đơn vị thiết lập website mà chưa phải là website cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Ngoài các hoạt động kinh doanh trên các sàn TMĐT lớn trong nước, các hộ, cá nhân còn hoạt động kinh doanh trên các nền tảng cung cấp dịch vụ sàn TMĐT nước ngoài như: Booking, Agoda, Airbnb, Tripadvisor… (nền tảng sàn thương mại điện tử dịch vụ lưu trú); các nền tảng nội dung thông tin số, nền tảng mạng xã hội như: Netflix, Spotify (nền tảng thuê bao); Google, Youtube, Facebook, Tiktok (nền tảng quảng cáo, mạng xã hội); Apple Store, CH Play (nền tảng kho ứng dụng)…

- Hiện nay đang xuất hiện đối tượng kinh doanh mới đó là các cá nhân là người ảnh hưởng lớn (KOL-Key Opinion Leader) trong xã hội, thực hiện kinh doanh trên các sàn TMĐT, nền tảng số thông qua việc livestream quảng cáo bán hàng hóa, dịch vụ. Theo thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước, các KOL được chia thành 3 nhóm chính: KOL có uy tín, ảnh hưởng trong xã hội, từ đó tạo ra ảnh hưởng trên không gian mạng (chiếm khoảng 21,8%), KOL không có uy tín trong xã hội nhưng tạo ra ảnh hưởng nhờ có lượng theo dõi lớn trên không gian mạng (chiếm khoảng 42%), KOL có ảnh hưởng gián tiếp trên không gian mạng (chiếm khoảng 36,2%). Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng cho thấy, một số KOL livestream quảng cáo, bán hàng có doanh thu hàng chục tỷ, trăm tỷ đồng[[1]](#footnote-1).

Qua khảo sát mô hình sàn TMĐT lớn như Shopee, TikTok Shop, Lazada và Tiki, Sendo thì các Sàn đều có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán. Theo đó, trên nền tảng sàn TMĐT cho phép người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đăng tải thông tin về sản phẩm; người mua lựa chọn và thực hiện giao dịch mua hàng đồng thời nhà quản lý nền tảng sàn TMĐT sẽ thực hiện việc thu tiền từ người mua sau đó đối soát và thanh toán cho người bán. Như vậy, Sàn giao dịch TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến và thanh toán trực tuyến nắm được đầy đủ các thông tin về người bán (MST/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tên, địa chỉ, SĐT, phương thức liên hệ), thông tin về các giao dịch bán hàng thành công, thông tin về doanh thu, chi phí thông qua sàn của các cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên sàn và kiểm soát được dòng tiền từ bán hàng, cung cấp dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh trên sàn.

**2.3. Chính sách thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số:**

**-** Theo quy định của Luật quản lý thuế**:** Đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác được thực hiện bởi nhà cung cấp ở nước ngoài thì nhà cung cấp ở nước ngoài (NCCNN) có nghĩa vụ trực tiếp hoặc ủy quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu. Tỷ lệ phần trăm để tính thuế giá trị gia tăng trên doanh thu được thực hiện theo Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) và chỉ áp dụng cho cung cấp dịch vụ.Tỷ lệ phần trăm để tính thuế thu nhập doanh nghiệp trên doanh thu được thực hiện theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) áp dụng cho cung cấp hàng hóa và dịch vụ. Việc đăng ký, kê khai nộp thuế thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 80/2021/TT-BTC). Theo đó, hiện nay các NCCNN đang thực hiện kê khai, nộp thuế trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục thuế như sau: Đối với thuế GTGT: áp dụng tỷ lệ 5% đối với dịch vụ (từ 2026 là 10%). Đối thu nhập doanh nghiệp 1% đối với hàng hóa và 5% đối với dịch vụ.

- Theo quy định của Luật GTGT đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số thì hộ, cá nhân kinh doanh có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân trừ trường hợp doanh thu của hộ, cá nhân kinh doanh dưới mức 100 triệu (200 triệu từ năm 2026) thì không chịu thuế giá GTGT. Đối với cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số thì chỉ thu thuế GTGT đối với việc cung cấp dịch vụ do hàng hóa cung cấp là hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng nộp thuế GTGT tại khâu nhập khẩu.

Tại Luật thuế GTGT, hộ, cá nhân kinh doanh là đối tượng phải kê khai, tính thuế theo phương pháp tính trực tiếp theo doanh thu (tỷ lệ phần trăm trên doanh thu) trong đó, tỷ lệ phần trăm đối với hàng hóa là 1% và đối với dịch vụ là 5% và vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa là 3%. Doanh thu để tính thuế giá trị gia tăng là tổng số tiền bán hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn bán hàng, bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm mà cơ sở kinh doanh được hưởng.

Tại Luật thuế TNCN, cá nhân cư trú kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ trên doanh thu trong đó, tỷ lệ phần trăm đối với hàng hóa là 0,5%, đối với dịch vụ là 2% và dịch vụ gắn với hàng hóa là 1,5%. Cá nhân không cư trú nộp thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ trên doanh thu trong đó, tỷ lệ phần trăm đối với hàng hóa là 1%, đối với dịch vụ là 5% và dịch vụ gắn với hàng hóa là 2% Doanh thu tính thuế là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

- Theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB), có 10 nhóm hàng hóa và 06 nhóm dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Thuế TTĐB được xác định bằng thuế suất thuế TTĐB nhân giá tính thuế trong đó giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ là giá bán ra, giá cung ứng dịch vụ chưa có thuế TTĐB, thuế GTGT. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước là giá do cơ sở sản xuất bán ra. Đối với hàng hóa nhập khẩu là trị giá nhập khẩu công thuế nhập khẩu. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB là người nộp thuế.

- Theo quy định của Luật thuế Bảo vệ môi trường (BVMT), có 8 nhóm hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế BVMT. Thuế BVMT được xác định bằng số lượng hàng hóa tính thuế nhân với mức thuế BVMT tuyệt đối. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh hàng hóa chịu thuế BVMT là người nộp thuế.

- Theo quy định của Luật thuế tài nguyên (TN), có 9 nhóm tài nguyên, khoáng sản thuộc đối tượng chịu thuế. Thuế TN được xác định bằng sản lượng tài nguyên tính thuế nhân giá tính thuế và thuế suất. Người nộp thuế là tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên.

Hiện nay, việc quản lý thu thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số đang do các Cục thuế, Chi cục thuế quản lý thu nên chưa thực sự hiệu quả, số thu thuế từ hoạt động kinh doanh TMĐT rất nhỏ so với quy mô và tốc độ tăng trưởng của hoạt động kinh doanh TMĐT, nền tảng số. Theo số liệu quản lý thu thuế trong giai đoạn từ năm 2022 đến 2024, kết quả tổng số thu thuế của các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh TMĐT có xu hướng tăng (năm 2022 là 83 nghìn tỷ đồng, năm 2023 là 97 nghìn tỷ đồng và năm 2024 là 116 nghìn tỷ đồng) trong đó số thu từ hộ, cá nhân kinh doanh rất thấp (năm 2022 là 183 tỷ đồng và năm 2023 là 67 tỷ đồng, năm 2024 dự kiến đạt 2,5 nghìn tỷ đồng)

**3. Đánh giá tác động về số thu ngân sách nhà nước khi triển khai thực hiện**

Thống kê theo dữ liệu của hơn 400 sàn TMĐT đã cung cấp thông tin cho cơ quan thuế theo quy định tại Nghị định 91/2022/NĐ-CP thì có hơn 300 nghìn cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử với số thu thuế năm 2024 sẽ đạt khoảng 2,5 nghìn tỷ đồng.

Tuy nhiên phát sinh một số lượng lớn các gian hàng kinh doanh trên các nền tảng TMĐT chưa định danh được người bán (thống kê tại 5 sàn TMĐT lớn là Shopee, Lazada, Tiki, Sendo, Grab thì có hơn 300 nghìn gian hàng chưa định danh được người dùng với doanh số kinh doanh trên 70 nghìn tỷ).

Với quy định tổ chức quản lý nền tảng TMĐT, nền tảng số có chức năng thanh toán và tổ chức hoạt động kinh tế số khác có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế của hộ, cá nhân cư trú và không cư trú có hoạt động kinh doanh sẽ tác động giảm khối lượng thực hiện thủ tục hành chính trong kê khai, nộp thuế của hơn 300 nghìn cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh. Đồng thời tại Nghị định quy định trách nhiệm về cung cấp thông tin định danh cá nhân của người bán khi kinh doanh trên các nền TMĐT, nền tảng số, hoạt động kinh tế số khác và quy định việc các tổ chức quản lý nền tảng TMĐT, nền tảng số có chức năng thanh toán, tổ chức hoạt động kinh tế số khác khấu trừ, nộp thuế thay hộ, cá nhân kinh doanh sẽ tác động tăng thu NSNN đối với thu nhập từ kinh doanh của hộ, cá nhân kinh doanh trên sàn nhất là các đối tượng chưa định danh được nêu trên (số thu ước tính theo tỷ lệ 1,5% trên doanh số 70 nghìn tỷ đồng, với giả thiết các gian hàng này là của cá nhân chưa phân biệt cá nhân có doanh thu cao hơn hay thấp hơn ngưỡng doanh thu không chịu thuế GTGT, TNCN là khoảng 01 nghìn tỷ đồng) đồng thời tăng thu NSNN đối với các khoản thu nhập hiện nay cá nhân chưa kê khai hoặc kê khai chưa đầy đủ.

**4. Kinh nghiệm quốc tế quản lý nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số**

Theo thông tin từ các website sàn giao dịch quốc tế, các bài báo quốc tế và tài liệu của OECD thì các sàn thương mại điện tử lớn nhất trên thế giới (như eBay, Amazon, Bestbuy,...) hiện nay đều đang thực hiện nghĩa vụ tính thuế doanh thu (hoặc thuế GTGT) đối với từng đơn hàng, sau đó, nộp vào ngân sách thay cho người bán trên sàn của mình. Khi người mua đặt hàng, sẽ có số thuế tạm tính được cộng vào tiền thanh toán. Số thuế này sẽ được xác định chính xác tại email xác nhận đơn hàng gửi đến cho người mua. Các thông tin về quy định tính và nộp thuế thay cho người bán thường được các sàn điện tử thông báo công khai trên website của mình. Có thể ví dụ trường hợp eBay: tại mục thông tin về thuế dành cho người bán hàng, eBay thông báo rõ người bán hàng có trách nhiệm phải chịu các khoản thuế và phí bao gồm: thuế doanh thu, thuế thu nhập và thuế nhập khẩu (với người mua ở nước ngoài). Số tiền thuế từ các đơn hàng này eBay có trách nhiệm thu hộ và nộp thuế thay cho người bán. Từ ngày 01/01/2021, đã có tổng số 44 cơ quan thuế của các bang tại Mỹ yêu cầu eBay thực hiện nghĩa vụ này.

Kinh nghiệm quản lý thu thuế của cơ quan thuế các nước đối với sàn giao dịch điện tử: Từ năm 2018, 2019, cơ quan thuế các nước phát triển như Anh, Mỹ, Úc, Đức đã triển khai các biện pháp để thu thuế doanh thu thông qua các sàn điện tử. Khi người mua thực hiện mua hàng từ người bán ở nước ngoài, thì giao dịch này phải thuộc đối tượng chịu thuế ở nơi tiêu thụ (nơi người mua ở). Tuy nhiên, người bán không phải lúc nào cũng xác định được số thuế họ phải nộp cho mỗi quốc gia mà họ bán hàng tới. Các nước đã ban hành các đạo luật yêu cầu các sàn giao dịch điện tử phải có nghĩa vụ xác định nghĩa vụ thuế của người bán và thu hộ rồi nộp cho cơ quan thuế.

Tại Trung Quốc, ngoài việc thực hiện thu hộ, nộp hộ thuế cho người bán, cơ quan thuế còn yêu cầu lưu trữ các thông tin về giao dịch, thuế trong tối thiểu 3 năm. OECD khuyến nghị các nước nên thống nhất cách thức và có chế độ quy định người tạo lập nền tảng kỹ thuật số (các sàn giao dịch điện tử) là người có trách nhiệm đầy đủ và duy nhất trong việc xác định số thuế phải nộp của các đơn hàng, thu hộ và nộp cho cơ quan thuế.

Từ cơ sở thực tiễn và tham khảo kinh nghiệm quốc tế nêu trên, việc xây dựng Nghị định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Luật số 56/2024/QH15 là rất cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục tiêu**

- Tăng cường hiệu quả thu ngân sách nhà nước từ các hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số và các hoạt động kinh tế số khác;

- Tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng giữa các loại hình kinh doanh truyền thống và kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số.

- Đảm bảo các hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng TMĐT và nền tảng số thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế như các đối tượng kinh doanh khác.

- Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức trung gian, tổ chức quản lý sàn TMĐT, nền tảng số trong việc hỗ trợ cơ quan thuế thực hiện quản lý thu thuế.

- Tận dụng dữ liệu và công nghệ của các tổ chức quản lý sàn TMDT và nền tảng số để giám sát các hoạt động giao dịch trực tuyến.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ, cá nhân kinh doanh giảm bớt thủ tục hành chính, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế dễ dàng hơn, khuyến khích sự tự nguyện tuân thủ nghĩa vụ thuế của hộ, cá nhân kinh doanh. Ngăn chặn các hình thức trốn thuế khi kinh doanh trên nền tảng TMĐT và nền tảng số.

- Đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh kinh doanh TMĐT và nền tảng số ngày càng phát triển mạnh mẽ và phức tạp.

**2. Quan điểm xây dựng chính sách**

- Chỉ quy định chi tiết các nội dung thuộc thẩm quyền Chính phủ được giao tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Luật s56/2024/QH15.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế.

- Bảo vệ môi trường kinh doanh lành mạnh, tạo nền tảng pháp lý ổn định, minh bạch để các hộ, cá nhân kinh doanh tham gia vào nền kinh tế số phát triển và lâu dài.

**-** Đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: **(i)** Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; **(ii)** Thông báo số 108/TB-VPTW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật; **(iii)** Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” - Mục 3); **(iv)** Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2025 (về “có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp” và “đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực”- điểm 3.1 Điều 3); **(v)** Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định:

1. Phạm vi trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế thay của các tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán trong và ngoài nước và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác;

2. Cách thức thực hiện việc khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai thay số thuế đã khấu trừ cho hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay;

3. Hồ sơ, thủ tục khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay.

**2**. **Đối tượng áp dụng**

1. Hộ, cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số, hoạt động kinh tế số khác (sau đây gọi là nền tảng thương mại điện tử);

2. Tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác (sau đây gọi là tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay);

Sàn giao dịch thương mại điện tử, nền tảng số có chức năng thanh toán quy định tại khoản này là nền tảng được thiết lập để người mua thanh toán trực tiếp trên sàn thông qua các phương thức ví điện tử, thẻ ngân hàng hoặc hệ thống chuyển khoản tích hợp, thanh toán tiền mặt khi nhận hàng (giao hàng thu tiền hộ - Cash On Delivery).

Tổ chức có hoạt động kinh tế số khác quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là các tổ chức tham gia hợp tác hoạt động kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh hoặc hỗ trợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện các giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ thông qua môi trường số gồm: tổ chức nền tảng trung gian kết nối dịch vụ; tổ chức nền tảng cung cấp nội dung số; tổ chức quảng cáo trực tuyến; tổ chức cung cấp dịch vụ lưu trữ, điện toán đám mây; tổ chức nền tảng mạng xã hội có hoạt động kinh doanh; tổ chức cung cấp dịch vụ học trực tuyến; Tổ chức nền tảng trò chơi trực tuyến và dịch vụ giải trí số; tổ chức tại Việt Nam là đối tác của các nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài thực hiện chi trả thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số cho cá nhân theo thỏa thuận với nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài, tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.

3. Nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không có chức năng thanh toán (sau đây gọi là nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay.

4. Cơ quan quản lý thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thỏa văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, nghị quyết được Quốc hội hóa XV thông qua tại Kỳ họp 8, Bộ Tài chính đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị định theo quy trình, thủ tục rút gọn quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, tổ chức liên quan, đăng dự thảo trên trang thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân theo quy trình, thủ tục rút gọn (Công văn số ……/BTC-TCT ngày …./01/2025).

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ Nghị định và có công văn số .../BTC-TCT ngày .../.../2025 gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến thẩm định về hồ sơ Nghị định. Sau khi Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định về dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định (báo cáo kèm theo) và hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1.** **Bố cục:**

Dự thảo Nghị định được bố cục gồm 4 Chương 11 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Điều 3. Khấu trừ, nộp thuế thay

- Điều 4. Thời điểm thực hiện khấu trừ, xác định số thuế phải khấu trừ thuế

- Điều 5. Cách thức kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ

- Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay

- Điều 7. Hồ sơ, thủ tục kê khai, nộp thuế của hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay

- Điều 8. Hồ sơ, thủ tục kê khai, nộp thuế đối với cá nhân không cư trú nộp thuế trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay

- Điều 9. Thủ tục, hồ sơ hoàn thuế.

- Điều 10. Trách nhiệm của hộ kinh doanh, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số.

- Điều 11. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

**2.** **Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

***Điều 3. Khấu trừ, nộp thuế thay***

*- Khoản 1 quy định về: Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay (bao gồm chủ sở hữu trực tiếp quản lý nền tảng nền tảng thương mại điện tử hoặc người được ủy quyền quản lý nền tảng thương mại điện tử) thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu ở trong nước của hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và khấu trừ, nộp thuế thay số thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu ở trong và ngoài nước của hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.*

*- Khoản 2 quy định về: Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay (bao gồm chủ sở hữu trực tiếp quản lý nền tảng nền tảng thương mại điện tử hoặc người được ủy quyền quản lý nền tảng thương mại điện tử) thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng đối với mỗi giao dịch cung cấp dịch vụ phát sinh doanh thu trong nước của cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và khấu trừ, nộp thuế thay số thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong nước của cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.*

***Điều 4. Xác định số thuế phải khấu trừ thuế, thời điểm thực hiện khấu trừ***

*- Khoản 1 Thời điểm thực hiện khấu trừ: trước khi chuyển trả tiền thanh toán từ người mua hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh, tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này thực hiện khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trên nền tảng thương mại điện tử. Việc xác định số thuế phải thực hiện khấu trừ theo quy định tại khoản 2 Điều này.*

*- Khoản 2 quy định số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân phải thực hiện khấu trừ được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất.*

*Trong đó, Tỷ lệ % thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng như sau:*

*+ Đối với tỷ lệ % thuế GTGT:*  *Hàng hóa: 1%. Dịch vụ: 5%; Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 3%. Tỷ lệ phần trăm đối với vận tải, dịch vụ và dịch vụ có gắn với hàng hóa quy định tại điểm này áp dụng chung cho cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú.*

*+ Đối với tỷ lệ % tính thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo quy định Luật thuế thu nhập cá nhân:*

*(i) Đối với cá nhân cư trú: Hàng hóa: 0,5%; Dịch vụ: 2%; Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 1,5%.*

*(ii) Đối với các nhân không cư trú: Hàng hóa: 1%; Dịch vụ: 5 %; Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 2%.*

*Trường hợp các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử không xác định được giao dịch phát sinh doanh thu từ nền tảng thương mại điện tử là hàng hóa hay dịch vụ thì việc xác định số thuế phải khấu trừ thực hiện theo mức tỷ lệ cao nhất quy định tại điểm a, điểm b khoản này.*

*- Quy định doanh thu của mỗi giao dịch được hoàn tất là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ mà tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thu hộ từ người mua.*

***Điều 5. Cách thức nộp và kê khai số thuế đã khấu trừ.***

*- Khoản 1 quy định rõ: Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thực hiện kê khai theo tháng số thuế đã khấu trừ quy định tại Điều 4 Nghị định này theo quy định của pháp luật quản lý thuế.*

*Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử ở trong nước được cấp mã số thuế nộp thay 10 chữ số để kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ riêng cho hộ, cá nhân kinh doanh. Hồ sơ đăng ký mã số thuế thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đăng ký thuế.*

*Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử ở nước ngoài được cấp mã số thuế 10 chữ số để thực hiện nghĩa vụ thuế phát sinh tại Việt Nam (nếu có) như quy định đối với nhà cung cấp nước ngoài tại thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính và được sử dụng mã số thuế này để**kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ của hộ, cá nhân cư trú kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử ở nước ngoài.*

*- Khoản 2 quy định về hồ sơ kê khai số thuế đã khấu trừ gồm: a) Tờ khai khấu trừ thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD-TMĐT; b) Phụ lục Bảng kê chi tiết số thuế đã khấu trừ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01-1/BK-CNKD-TMĐT ban hành kèm theo nghị định này;*

*- Khoản 3 quy định địa điểm nộp hồ sơ kê khai và nộp số thuế đã khấu trừ: Các tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này nộp hồ sơ kê khai thuế theo phương thức điện tử đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp (cơ quan quản lý thuế thương mại điện tử) và nộp số thuế đã khấu trừ theo quy định của pháp luật quản lý thuế, pháp luật ngân sách nhà nước.*

*Các tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này lập Bảng kê chi tiết số tiền nộp thuế theo mẫu số 01/BKNT-TMĐT ban hành kèm theo nghị định này gửi đến cơ quan thuế cùng thời điểm lập giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước.*

*- Khoản 4 Thời hạn nộp số thuế đã khấu trừ và thời hạn nộp hồ sơ kê khai số thuế đã khấu trừ thực hiện theo quy định tại Điều 44, Điều 55 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.*

***Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay***

*- Quy định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này phải cung cấp thông tin (Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay đã thực hiện cung cấp thông tin của hộ, cá nhân kinh doanh theo Nghị định này thì không phải cung cấp thông tin của hộ, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế quản lý hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.)*

*- Đăng ký sử dụng chứng từ khấu trừ thuế điện tử, định dạng chứng từ khấu trừ thuế điện tử, xử lý chứng từ khấu trừ thuế điện tử đã lập theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ.*

*- Cấp chứng từ khấu trừ thuế thương mại điện tử theo phương thức điện tử cho hộ, cá nhân kinh doanh theo năm và chuyển dữ liệu cho cơ quan thuế theo phương thức truyền nhận dữ liệu hóa đơn điện tử mà tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử đang chuyển cho cơ quan thuế.*

*- Thực hiện quản lý tên và mật khẩu của các tài khoản đã được cơ quan thuế cấp; chuyển dữ liệu đến cơ quan thuế; lưu giữ dữ liệu giao dịch kinh doanh, số thuế đã khấu trừ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định của Luật quản lý thuế.*

*- Thực hiện trách nhiệm của người nộp thuế theo quy định pháp luật về quản lý thuế.*

***Điều 7. Hồ sơ, thủ tục kê khai, nộp thuế của hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay.***

*- Quy định cụ thể hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay theo quy định tại Điều 3 Nghị định này thì phải thực hiện nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt,thuế bảo vệ môi trường thuế tài nguyên và các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan. Thực hiện kê khai, nộp thuế trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số).*

*- Quy định cụ thể về khai thuế; Thủ tục đăng ký, kê khai, nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế tại Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký kê khai, nộp thuế từ thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; Hồ sơ khai thuế; thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai thuế là cơ quan thuế nơi cư trú (nơi ở hiện tại/ tạm trú/ thường trú) của hộ, cá nhân kinh doanh.*

***Điều 8. Hồ sơ, thủ tục kê khai, nộp thuế đối với cá nhân không cư trú nộp thuế trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay***

*- Quy định Cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay theo quy định tại Điều 3 Nghị định này thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và thuế thu nhập cá nhân đối với hàng hóa, dịch vụ kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu theo từng lần phát sinh theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập cá nhân. Trong đó, tỷ lệ % tính thuế theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập cá nhân (TNCN):*

*- Tỷ lệ % tính thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập cá nhân (TNCN)*

*+ Tỷ lệ % để tính thuế GTGT: Dịch vụ: 5%; Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa: 3%.*

*+ Tỷ lệ % để tính thuế TNCN: Hàng hóa: 1%; Dịch vụ: 5%; Vận tải: 2%.*

*- Quy định về Khai thuế theo từng lần phát sinh; quy định cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử thực hiện đăng ký giao dịch thuế điện tử cùng với đăng ký thuế lần đầu theo mẫu 04/CNKD-TMĐT thông qua Cổng thông tin điện tử dành cho hộ, cá nhân kinh doanhQuy định cụ thể về thủ tục khai thuế, nộp thuế gồm hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế.*

*- Quy định về thủ tục khai thuế, nộp thuế gồm hồ sơ khai thuế và thời hạn nộp hồ sơ khai thuế và thời hạn nộp thuế thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý thuế và pháp luật ngân sách nhà nước.*

***Điều 9. Thủ tục, hồ sơ hoàn thuế***

*- Quy định rõ trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh đã được tổ chức quy định tại Điều 3 Nghị định này thực hiện khấu trừ và nộp thuế thay số thuế giá trị gia tăng và thu nhập cá nhân theo quy định tại Điều 4 Nghị định này đối với các giao dịch phát sinh trong năm nhưng có mức doanh thu năm của toàn bộ hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân hoặc thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân thì thực hiện thủ tục hoàn thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa sau khi tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử đã hoàn thành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế thay số thuế đã khấu trừ của hộ, cá nhân kinh doanh trên các nền tảng này của năm tính thuế*.

*- Quy định rõ trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh đã nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với các giao dịch phát sinh trong năm theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định này nhưng có mức doanh thu năm của toàn bộ hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân hoặc trường hợp miễn thuế thu nhập cá nhân thì thực hiện thủ tục hoàn thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa đối với số thuế nộp thừa.*

*- Quy định cụ thể hồ sơ đề nghị hoàn thuế chỉ gồm Văn bản đề nghị hoàn thuế theo mẫu số 03/CNKD-TMĐT và Chứng từ khấu trừ thuế theo Mẫu số 01/CTKT-TMĐT ban hành kèm theo nghị định này.*

***Điều 10. Trách nhiệm của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số***

*Quy định rõ trách nhiệm của hộ, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử quy định tại Điều 3 Nghị định này có trách nhiệm kê khai và nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên và các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.*

*Quy định rõ trách nhiệm của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên sàn thương mại điện tử, nền tảng số, hoạt động kinh tế số khác có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin mã số định danh (đối với công dân Việt Nam) hoặc số hộ chiếu (đối với công dân nước ngoài) cho tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức quản lý nền tảng số và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác.*

***Điều 11. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện***

*Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2025*.

**V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Theo quy định hiện hành tại Luật Quản lý thuế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế. Tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Quản lý thuế quy định sàn giao dịch Thương mại điện tử (TMĐT) có trách nhiệm cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn cho cơ quan thuế định kỳ hàng quý theo phương thức điện tử. Tuy nhiên việc cung cấp thông tin của sàn thương mại điện tử hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ thông tin cho công tác quản lý thuế đối với các trường hợp kinh doanh trên các nền tảng mạng xã hội hoặc nền tảng thương mại điện tử khác.

Với phương thức TMĐT, hầu hết các tổ chức, cá nhân bán hàng đều phải thông qua đơn vị trung gian vận chuyển để vận chuyển hàng đến người mua (bao gồm cả hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu qua TMĐT), do đó các đơn vị cung cấp dịch vụ logistic sẽ có các thông tin liên quan đến người bán hàng là các tổ chức, cá nhân. Do đó, trong thời gian qua, thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Quản lý thuế quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khác trong việc cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế, một số cơ quan thuế đã và đang triển khai việc yêu cầu các các đơn vị cung cấp dịch vụ logistic cung cấp thông tin liên quan đến các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ vận chuyển để phục vụ việc rà soát đối tượng phát sinh thu nhập chịu thuế để tuyên truyền, hướng dẫn kê khai, nộp thuế theo quy định. Tuy nhiên việc đề nghị cung cấp thông tin chưa được triển khai đồng bộ, thống nhất trên toàn quốc nên đã gây một số bất lợi, khó khăn cho đơn vị cung cấp dịch vụ logistic như tính cạnh tranh giữa các đơn vị vận chuyển, áp lực cung cấp thông tin với dữ liệu lớn cho nhiều cơ quan thuế theo hình thức thủ công.

Từ những lý do trên, để có thể nâng cao hiệu quả quản lý đối với hoạt động kinh doanh TMĐT (đặc biệt là các đối tượng kinh doanh trên các nền tảng số nhưng không thông qua các sàn TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến), cần thiết phải bổ sung cơ chế để cụ thể hóa trách nhiệm cung cấp thông tin từ các tổ chức cung cấp dịch vụ logistic. Thông tin cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ logistic không chỉ phục vụ việc rà soát thu nhập từ kinh doanh TMĐT mà còn phục vụ việc rà soát, đối chiếu trong quản lý thuế của người nộp thuế có phát sinh thu nhập chịu thuế nói chung.

+ Tính hợp lý của Thủ tục hành chính (TTHC): Quy định về thủ tục cung cấp thông tin của các đơn vị logistic chỉ là việc cụ thể hóa bằng thủ tục hành chính đối với trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khác trong phối hợp với cơ quan thuế để nâng cao hiệu quản quản lý thuế hoạt động TMĐT đã được quy định tại Điều 29 Luật Quản lý thuế hiện hành. Thủ tục góp phần tạo thuận lợi cho các đơn vị cung cấp dịch vụ logistic trong việc phối hợp cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý thuế, góp phần tạo môi trường kinh doanh cạnh tranh công bằng, lành mạnh, minh bạch.

+ Tính hợp pháp của TTHC: Thủ tục không chồng chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác; nằm trong khuôn khổ pháp lý, phù hợp với các chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội và Chính phủ (Chỉ thị 18/CT-TTg, Công điện 889/CĐ-TTg, Công điện 56/CĐ-TTg) trong việc xây dựng, làm giàu cơ sở dữ liệu về TMĐT phục vụ công tác quản lý thuế; Phù hợp với xu hướng cải cách thuế giai đoạn 2020-2030.

Các quy định về thủ tục được ban hành phù hợp thẩm quyền quy định của Chính phủ theo quy định của Luật Quản lý thuế số 56/2024/QH15 của Quốc hội, không chồng chéo với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác.

\*Đánh giá tác động về chi phí tuân thủ của thủ tục:

Khi người bán hàng sử dụng dịch vụ vận chuyển của các đơn vị cung cấp dịch vụ logistic cần phải cung cấp các thông tin cơ bản: thông tin người bán (tên, SĐT, địa chỉ, MST/thông tin giấy tờ tuỳ thân trường hợp người bán ký hợp đồng thuê vận chuyển), thông tin về hàng hoá, giá trị hàng hoá trường hợp sử dụng dịch vụ gửi hàng thu tiền hộ (ship COD), ... Do đó, các đơn vị cung cấp dịch vụ logistic luôn có sẵn thông tin của các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ vận chuyển, thông tin trạng thái đơn hàng, thông tin doanh thu trường hợp ship COD.

Các thủ tục tại dự thảo Nghị định không làm phát sinh thêm về chi phí tuân thủ vì là các thủ tục này được triển khai trực tuyến nên chi phí tuân thủ của TTHC là không lớn. Không làm phát sinh thêm về chi phí tuân thủ.

Các TTHC tại dự thảo Nghị định, cơ bản được xây dựng đủ các bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính: Tên thủ tục, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, cơ quan giải quyết, thời hạn giải quyết, đối tượng thực hiện, mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính, yêu cầu, điều kiện, phí, lệ phí, theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung).

Các TTHC tại dự thảo Nghị đinh (Chi tiết tại Danh mục TTHC trình kèm):

- Thủ tục 1: Thủ tục kê khai và nộp thuế đã khấu trừ đối với các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử, tổ chức quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán ở trong và ngoài nước, tổ chức hoạt động kinh tế số khác.

- Thủ tục 2: Thủ tục kê khai, nộp thuế của hộ kinh doanh, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thay.

- Thủ tục 3: Thủ tục kê khai, nộp thuế đối với cá nhân không cư trú nộp thuế trên Cổng thông tin điện tử dành cho hộ cá nhân kinh doanh không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thay.

- Thủ tục 4: Thủ tục đăng ký thuế lần đầu của cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.

- Thủ tục 5. Thủ tục hoàn thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 của Quốc hội. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH; TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ; VẤN ĐỀ GIỚI.**

Sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành, nguồn lực thực hiện thi hành Nghị định là từ nguồn lực hiện nay của cơ quan thuế, không tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế, không tăng thêm nguồn nhân lực, tài chính.

Dự thảo Nghị định không có sự phân biệt đối xử, đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Dự thảo Nghị định không có quy định tạo ra sự phân biệt về giới.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(*Hồ sơ trình kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định, (2) Công văn gửi xin ý kiến các đơn vị; (3) Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của các tổ chức, cá nhân*).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để báo cáo);  - Bộ trưởng (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);  - Vụ Pháp chế;  - Lưu: VT, TCT (CS). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Cao Anh Tuấn** | |  |
|  |  |

1. Ví dụ: Quyền Leo Daily với tổng doanh thu đạt hơn 75 tỷ đồng chỉ 13 giờ tạo trên nền tảng TikTok; thậm chí Quyền Leo Daily đã có phiên livestream kéo dài 17 tiếng đồng hồ, đạt doanh thu "chấn động" 100 tỷ đồng; Phạm Thoại doanh thu 1 phiên livestream có daonh thu trên 50 tỷ đồng,… [↑](#footnote-ref-1)